

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO và chuyển đổi số**  
**tại Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang**

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2024; Quyết định số 293/QĐUBND ngày 02/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập các Tổ kiểm tra thực hiện CCHC nhà nước, thực hiện ISO, chuyển đổi số năm 2024; Công văn số 1008/SNV-CCHC ngày 05/6/2024 của Sở Nội vụ về việc Kiểm tra công tác CCHC nhà nước, ISO, chuyển đổi số. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- *Việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh:* Theo nội dung Kế hoạch, Sở Thông tin và Truyền thông được UBND tỉnh giao 04 nhiệm vụ<sup>1</sup>. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan báo, đài cấp tỉnh; Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành kịp thời tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh các năm 2023, 2024; cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính.

*(Nội dung, kết quả chi tiết ở mục 6 của Báo cáo)*

- *Việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC:* Thực hiện Kế hoạch số 6478/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày

<sup>1</sup> (1) Chủ trì, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan báo, đài cấp tỉnh; Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; (2) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý; (3) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh; (4) Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính.

09/01/2023 về cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch số 04/KH-STTTT ngày 10/01/2024 về cải cách hành chính năm 2024.

- *Việc xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch của tỉnh và bố trí kinh phí triển khai thực hiện:* Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong đó có xác định đầy đủ các nhiệm vụ và kinh phí triển khai theo đúng kế hoạch của UBND tỉnh ban hành.

- *Việc triển khai thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh về chuyển đổi số:*

Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động tham mưu kịp thời UBND tỉnh các kế hoạch hoạt động về công tác chuyển đổi số như: Kế hoạch số 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 38/KH-BCĐCĐS ngày 28/2/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024 và các văn bản khác theo chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch về chuyển đổi số của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các Kế hoạch, cụ thể: Kế hoạch số 22/KH-STTTT ngày 21/01/2024 về Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 63/KH-STTTT ngày 12/4/2023 về tổ chức Hội nghị họp ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh để kiểm điểm công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ quý I năm 2023; triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023; Kế hoạch số 67/KH-STTTT ngày 24/4/2023 về thực hiện Thông báo Kết luận số 182/TB-UBND ngày 22/4/2023 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại Hội nghị họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh quý I năm 2023; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 06/9/2023 về thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND của UBND tỉnh về việc Tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 121/KH-STTTT ngày 05/10/2023 về Tổ chức Hội thảo Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 122/KH-STTTT ngày 09/10/2023 về thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 143/KH-STTTT ngày 26/12/2023 về Tổ chức Hội nghị họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh mở rộng để tổng kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024; Kế hoạch số 7/KH-STTTT ngày 11/01/2024 của Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn về công tác Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 26/01/2024 về Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 66/KH-STTTT ngày 28/3/2024 về Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; Kế hoạch số 72/KH-STTTT ngày 23/4/2024 về Tổ chức Hội nghị họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và dự Phiên họp trực tuyến lần thứ 8 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số; Kế hoạch 75/KH-STTTT ngày 23/5/2024 về duy trì, cải thiện

Chỉ số thành phần Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bắc Giang năm 2024;...

Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu tổ chức các hội nghị họp Ban Chỉ đạo định kỳ theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Thực hiện khảo sát, đánh giá, chấm điểm chỉ số DTI của các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố; trình Chủ tịch UBND tỉnh Kết quả đánh giá xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2023.

*- Việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:*

Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang<sup>2</sup>; trong năm 2023, Sở đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành 02 chỉ thị, 32 quyết định, 25 kế hoạch, 47 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi tỉnh Bắc Giang để phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá chuyển đổi số; trong 5 tháng đầu năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản nòng cốt, chiến lược về dữ liệu, đảm bảo an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như: Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 28/05/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung phụ lục Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 04/06/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2024; Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/03/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Báo cáo số 565-BC/TU ngày 17/05/2024 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế,...; bên cạnh việc tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản về chuyển đổi, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành 14 văn bản đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; hướng dẫn xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin; xác định chi phí phần mềm nội bộ; cập nhật thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng, dịch vụ số, dữ liệu mở, hoạt động đầu tư về CNTT, chuyển đổi số; nâng cao chỉ số DTI và tổ chức 27 hội nghị, tập huấn về sử dụng các nền tảng, dịch vụ dùng chung của tỉnh.

*+ Về xây dựng, phát triển hạ tầng số:* Duy trì, quản trị, vận hành tốt hệ thống thông tin tại Trung tâm THDL tỉnh; duy trì đường truyền mạng WAN, đường truyền chuyên dùng đến 100% các sở, ngành, địa phương. Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến

<sup>2</sup> tham mưu tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang theo định kỳ; kịp thời tham mưu ban hành các Kế hoạch hoạt động để chỉ đạo, điều phối các ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện chủ đề chuyển đổi số quốc gia hàng năm.

từ tỉnh đến xã hoạt động ổn định, phục vụ 72 cuộc họp<sup>3</sup>. Phối hợp với Công an tỉnh duy trì kết nối 1.092 camera về Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu của tỉnh.

+ Về xây dựng, phát triển nền tảng số phục vụ chuyển đổi số:

Tiếp nhận, vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh hoạt động ổn định<sup>4</sup>. Đối với Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường đã hoạt động ổn định, hiệu quả đảm bảo theo Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023, là kênh tương tác hữu ích giữa người dân, doanh nghiệp với Chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh; đến thời điểm hiện tại đã tạo lập 13.196 tài khoản<sup>5</sup>, có 334 phản ánh được các sở, ngành, đại phương tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống.

Duy trì, vận hành ổn định Kho dữ liệu số của tỉnh<sup>6</sup> đáp ứng các quy định, yêu cầu của Bộ TTTT, với 02 nền tảng chính: (1) Nền tảng tích hợp (thực hiện tích hợp động thông qua API, tích hợp thông qua Agent, tích hợp dữ liệu từ các file Template Excel), lưu trữ và làm sạch dữ liệu; (2) nền tảng tổng hợp, phân tích, khai phá dữ liệu. Đến nay Kho dữ liệu số của đã tích hợp, lưu trữ 39 danh mục dữ liệu dùng chung, 92 danh mục dữ liệu mở, từ đó phục vụ chia sẻ, khai thác sử dụng dùng chung cho các CQNN và người dân, doanh nghiệp trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 13 dịch vụ<sup>7</sup>, đến các bộ, ngành trung ương 02 dịch vụ<sup>8</sup>.

Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định đảm bảo kết nối 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Khai thác hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc (QLVB&ĐHCV) khối Đảng (liên thông 3 cấp), khối Nhà nước (liên thông 4 cấp) phục vụ tốt việc gửi, nhận, quản lý và lưu trữ văn bản, hồ sơ, tài liệu điện tử; xử lý thông tin, giải quyết công việc, theo dõi thực hiện chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và kết nối liên thông với trực văn bản quốc gia với 17.575 tài khoản khoản (khối nhà nước: 12.000 tài khoản, khối Đảng: 5.575 tài khoản) tích hợp giải

<sup>3</sup> Với Chính phủ, Bộ, ngành: 28, từ tỉnh đến xã: 17, từ huyện đến xã 27.

<sup>4</sup> VP UBND tỉnh tham mưu triển khai từ năm 2022: Với việc đầu tư hạ tầng phòng điều hành tại VP UBND tỉnh và 06 phân hệ phần mềm nội bộ: Hệ thống tích hợp Dashboard, Hệ thống chỉ đạo điều hành, Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế xã hội, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường, Ứng dụng trên thiết bị di động dành cho người dân, doanh nghiệp; Ứng dụng trên di động dành cho cán bộ công chức, viên chức và phần mềm thương mại Hệ thống Trợ lý ảo hỗ trợ các đối tượng sử dụng ứng dụng chuyên đổi số và đô thị thông minh (Chatbot). Trung tâm IOC tỉnh đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh; đồng thời tạo được kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, từng bước tạo được lòng tin của người dân, doanh nghiệp và góp phần xây dựng Chính quyền số tỉnh Bắc Giang ngày một thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

<sup>5</sup> Trong đó: 10712 tài khoản công dân, 2484 tài khoản của cán bộ tiếp nhận, xử lý.

<sup>6</sup> Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang: giai đoạn 1 năm 2022 và hoàn thành giai đoạn 2 năm 2023 sử dụng cơ chế tích hợp dữ liệu qua Agent đối với phần mềm chưa sẵn sàng cung cấp dữ liệu qua API và thực hiện tích hợp dữ liệu qua API đối với các phần mềm sẵn sàng cung cấp.

<sup>7</sup> gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (10) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; (11) Cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng; (12) Cơ sở dữ liệu Bộ GTVT; (13) Cơ sở dữ liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường.

<sup>8</sup> gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

pháp ký số với 10.850 chứng thư số được cấp cho tổ chức và cá nhân (*tổ chức: 2.538 chứng thư, cá nhân: 9.312 chứng thư*).

Hệ thống thư công vụ đã tạo lập được 22.413 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ việc gửi nhận văn bản. Hệ thống Cổng TTĐT được nâng cấp, liên thông từ tỉnh đến 100% các sở, ngành và UBND cấp huyện, với Cổng chính và 188 Cổng thành phần (*sở, ngành: 47, xã 144*) và 14 chuyên trang.

+ *Về phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của tỉnh:*

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được chuẩn hóa, liên thông với Cổng DCV quốc gia và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo Đề án 06 của Chính phủ. Đã bổ sung các phân hệ chức năng<sup>9</sup>, đồng thời đã xây dựng Hệ thống trợ lý ảo (AI) hỗ trợ người dùng bộ câu hỏi, câu trả lời phục vụ người dân khia giải quyết TTHC; xây dựng xong các biểu mẫu điện tử, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có với 36 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử<sup>10</sup>. Trong 5 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 77,15%; kết quả xử lý hồ sơ trực tuyến với hồ sơ đang xử lý đạt 97,4%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 34,11%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 80,48%; tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 79,89%; tỷ lệ khái thác, sử dụng lại thông tin, số liệu số hóa đạt 83,34%.

Công dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) được phát triển cung cấp 94 danh mục theo quyết định của tỉnh. Cổng hạ tầng không gian đô thị (SDI) của tỉnh xây dựng nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh; Sở đã tập huấn, hướng dẫn các ngành, địa phương cập nhật dữ liệu sạch, sống, đủ trên Cổng.

+ *Về phát triển nguồn nhân lực số:* Để nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>11</sup>. Ngoài ra, năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị<sup>12</sup> triển khai trên 130 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh<sup>13</sup>; phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia – Bộ Thông tin và Truyền thông

<sup>9</sup> Gồm các phân hệ: Quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tích hợp với phần mềm nghiệp vụ đất đai.

<sup>10</sup> Thực hiện theo Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2024 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh

<sup>11</sup> Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Học viện Bưu chính Viễn thông sơ tuyển hồ sơ cán bộ đảng ký đào tạo trình độ đại học (văn bằng 2) và trình độ thạc sỹ về CNTT, Chuyển đổi số của các sở, ngành địa phương để tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện bước tiếp theo.

<sup>12</sup> Cục CDS Quốc gia, Cục An toàn thông tin, Hội LHPN tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

<sup>13</sup> Gồm: các tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ hội phụ nữ cơ sở trên toàn tỉnh; lớp tập huấn về CDS cho cán bộ khối đảng; lớp nâng cao nhận thức CDS cho cb ngành văn hóa; lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng chứng thư số, chữ ký số cho CBCC ngành Giáo dục của TPBG, BV đa khoa tỉnh, YHCT và Sản nhi BG; lớp HDSD DVCTT và số hóa hồ sơ cho CB 1cửa các xã thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố; lớp tập huấn HDSD phần mềm QLVB&ĐH qua mạng cho các tổ chức chính trị xã hội cấp xã; lớp cho Ngành Giáo dục huyện Hiệp Hòa, Yên Thế;

tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 cho khoảng 18.000 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn và cán bộ quản lý, giáo viên các trường học trên địa bàn xã đang thực hiện nhiệm vụ “giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản cho học sinh trung học; tiếp tục hỗ trợ cho thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng, huyện Lục Ngạn và huyện Yên Thế, Tân Yên triển khai các lớp tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; Chi hội trưởng, chi hội phó Chi hội phụ nữ các thôn và Đoàn thanh niên. Trong 5 tháng đầu năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ TTTT triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs. Đến nay có 34 đơn vị, với 1.893 học viên tham gia 10 khóa học<sup>14</sup>. Chỉ đạo ban hành Kế hoạch và triển khai tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến năm 2024, theo hình thức trực tiếp, trực tuyến.

+ *Về đảm bảo an toàn thông tin*: Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030<sup>15</sup>; ban hành Công văn<sup>16</sup> chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về bảo đảm an toàn thông tin năm 2023; ban hành các Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Giang<sup>17</sup>. Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các kế hoạch về an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh<sup>18</sup>; thực hiện hướng dẫn các đơn vị thực hiện xác định, phân loại, xây dựng HSDXCD; tổ chức thẩm định và phê duyệt HSDXCD của các đơn vị, hiện tại toàn tỉnh có 94 HTTT đã được phê duyệt cấp độ ATTT; tham gia chuyên đề và diễn tập ứng cứu sự cố, diễn tập quốc tế; thường xuyên rà soát các hệ thống thông tin và kịp thời cảnh báo các lỗ hổng, điểm yếu an toàn thông tin trong các dịch vụ, ứng dụng nhằm hạn chế các sự cố gây mất an toàn an ninh thông tin; bố trí nguồn nhân lực tại chỗ để quản lý, vận hành, giám sát thường xuyên hoạt động của Trung tâm THDL; tổ chức thuê đơn vị độc lập thực hiện đánh giá, đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống hạ tầng CNTT và hệ thống máy chủ, phần mềm ứng dụng cài đặt tại Trung tâm THDL; sử dụng phần mềm Kaspersky (với 1.000 bản quyền) để thực hiện phòng chống mã độc tập trung và thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông<sup>19</sup>; triển khai thực hiện các nội dung thuê Trung tâm điều hành an toàn,

---

lớp tập huấn về hướng dẫn khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Bắc Giang; lớp tập huấn về hướng dẫn phân loại, xây dựng HSDXCD, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...

<sup>14</sup> Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Kiến thức nền tảng chuyên đổi số; Dữ liệu số; Dữ liệu mở; Dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước; Tổng hợp, phân tích dữ liệu; Quản trị dữ liệu; Kết nối và chia sẻ dữ liệu; Quản lý đầu tư cho chuyển đổi số; Kỹ năng số trong báo chí và 02 khoá học mở: Khung kỹ năng số cơ bản và Kỹ năng an toàn số

<sup>15</sup> Kế hoạch số 5603/KH-UBND ngày 8/11/2022.

<sup>16</sup> Công văn số 1686/UBND-KGVX ngày 11/4/2023.

<sup>17</sup> 94/94 hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ.

<sup>18</sup> Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 29/9/2023 Kế hoạch Diễn tập thực chiến công tác đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch 102/KH-STTTT ngày 2/8/2023 Kế hoạch Tổ chức Hội thảo về nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn an ninh mạng; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 22/5/2023 Kế hoạch Tổ chức Hội nghị hướng dẫn và giải đáp vướng mắc liên quan tới phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin; Kế hoạch số 76/KH-STTTT ngày 17/5/2023; Kế hoạch số 58/KH-STTTT ngày 22/3/2023.

<sup>19</sup> Hiện tại, 100% máy tính tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đã được cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc cho phép quản trị tập trung tại trung tâm THDL tỉnh; 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố đã có máy chủ, máy trạm cài đặt phần mềm phòng chống mã độc.

an ninh mạng (SOC) của tỉnh để giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

- *Công tác tuyên truyền CCHC*: Sở thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính, trong năm 2023, 2024 Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024 và chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan báo, đài cấp tỉnh; Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC.

Sở cũng ban hành Kế hoạch số 23/KH-STTTT ngày 30/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-STTTT ngày 26/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, trong đó tập chung tuyên truyền các nội dung như:

- Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, của người đứng đầu các cơ quan hành chính, người đứng đầu các đơn vị đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tuyên truyền tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động tích cực của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh; quyết tâm chính trị của tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHCNN tỉnh Bắc Giang năm 2023.

- Các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI, Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS tỉnh Bắc Giang và Chỉ số CCHC của tỉnh và của ngành.

- Tuyên truyền nội dung, nhiệm vụ CCHC: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy HCNN; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác chỉ đạo, điều hành.

- Điển hình tiên tiến, các sáng kiến, mô hình đang thí điểm trong thực hiện CCHC. Đồng thời phản ánh những hạn chế, tồn tại trong công tác CCHC; những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu của CBCC; việc làm trì trệ trong việc giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

Hình thức: Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của Sở, tuyên truyền thông qua việc lồng ghép các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật... bài viết tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở.

- *Kiểm tra công tác CCHC*: Năm 2023 Sở ban hành Kế hoạch số 14/KH-STTTT ngày 10/01/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 và thực hiện kiểm tra tại 6/6 phòng, đơn vị thuộc Sở kết quả cụ thể như sau:

- Cải cách thể chế: Sở đã tham mưu 02 văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định.

- Cải cách thủ tục hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông có 37 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở các TTHC đã được đăng tải trên cổng dịch vụ công của tỉnh, 01 bản niêm yết tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Sở đã ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách

hành chính theo đúng các nhiệm vụ đặt. Qua kiểm tra hồ sơ thực tế tại các đơn vị các phòng, đơn vị giải quyết hồ sơ đúng, trước hạn không có hồ sơ chậm muộn.

- Cải cách tổ chức bộ máy: Hiện tại, tổ chức bộ máy của Sở gồm 05 phòng và 01 đơn vị trực thuộc Sở, bao gồm: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Thông tin - Báo chí- Xuất bản; Phòng Bưu chính -Viễn thông; phòng Công nghệ thông tin; Trung tâm CNTT&TT. Thực hiện Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Qua thời gian thực hiện quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công tác tổ chức, cán bộ, việc phân cấp, ủy quyền trong việc quản lý công tác tổ chức cán bộ đã nâng cao vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng, cơ quan được phân cấp, ủy quyền; việc phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ giúp thời gian giải quyết công việc nhanh hơn, đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

+ Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức: Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 14/9/2021. Các vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức của theo đúng đề án được phê duyệt.

+ Thực hiện các quy định về quản lý CB, CC, VC: Công tác quản lý công chức được thực hiện đúng quy định hiện hành. Việc sử dụng, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức được Sở thực hiện đúng quy trình, đầy đủ, kịp thời.

+ Về thực hiện Quy chế văn hoá công sở, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Sở Thực hiện tốt các quy định về quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử theo quy chế đã ban hành.

- Cải cách tài chính công: Sở tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan. Đầu năm 2023, đã tiến hành Hội nghị cán bộ, công chức; tại Hội nghị, đã công khai các nội dung theo đúng quy định hiện hành. Ngoài ra, luôn tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn, cán bộ, công chức trong cơ quan được tham gia thực hiện và giám sát thực hiện phương án sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Nhà nước.

- Hiện đại hóa hành chính: 100% văn bản đến và hồ sơ công việc được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành qua mạng (không bao gồm văn bản mật). Sở vận hành tốt “một cửa điện tử”, tất cả các TTHC được giải quyết qua “một cửa điện tử”.

Trang thông tin điện tử của Sở luôn cập nhật các thông tin, kịp thời phục vụ công tác của ngành, nội dung phong phú giúp công tác tuyên truyền, công tác công khai các thủ tục hành chính thuận lợi hơn.

Năm 2024 Sở ban hành Kế hoạch số 15/KH-STTTT ngày 16/01/2024 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. trong đó có xây dựng nội dung công tác kiểm tra CCHC. Thời gian kiểm tra CCHC là Quý III năm 2024.

- Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, ISO, CDS: Xác định công tác CCHC có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động của cơ quan, nên ngay từ đầu năm Giám đốc

Sở đã chỉ đạo Văn phòng tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch để tổ chức triển khai và thực hiện; trong đó xác định rõ nội dung, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và thời gian thực hiện.

Giao Văn phòng là đầu mối trong việc triển khai, theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác CCHC, trong đó trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính; phân công đồng chí Chánh Văn phòng trực tiếp phụ trách công tác ISO, công tác kiểm soát TTHC; bố trí 01 công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm nhiệm vụ thường trực một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, đồng thời bố trí 2-3 nhân sự dự phòng để kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- *Những giải pháp, việc làm mới, sáng kiến trong chỉ đạo, điều hành CCHC, ISO, CDS:* Hằng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở đều giao nhiệm vụ cho các phòng, cá nhân lựa chọn và đăng ký đề tài, sáng kiến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, nhất là các sáng kiến liên quan đến công tác CCHC, TTHC, ISO, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)...; thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, Sở đã lựa chọn và đăng ký 02 sáng kiến năm 2023 trong công tác CCHC (1. *Cập nhật, bổ sung tính năng chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang để đảm bảo kết quả của Bộ chỉ số chi tiết đến xã, phường, thị trấn, huyện, sở để phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp*, 2. *ký số phục vụ lãnh đạo trong việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh tại công văn số 342/STTTT-TTBCXB ngày 23/3/2023*); năm 2024 Sở đăng ký 02 sáng kiến (1. *Xây dựng Nền tảng giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp*, 2. *Xây dựng nền tảng nhận dạng ký tự quang học (OCR) dùng chung cho các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang tại công văn 422/STTTT-TTBCXB ngày 25/03/2024*).

- *Về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP:* Sở đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-STTTT ngày 06/01/2023 về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023, Kế hoạch số 05/KH-STTTT ngày 10/01/2024 về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024.

Hiện nay bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở có tổng số 41 thủ tục, trong đó:

+ TTHC trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 04.

+ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 37; các TTHC đều được đưa ra tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- *Thực hiện chế độ thông tin báo cáo:* Sở đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và năm gửi các cơ quan, đơn vị đảm bảo nội dung và chất lượng theo quy định.

- *Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:* Sở đã ban hành Kế

hoạch số 98/KH-STTTT ngày 15/7/2021 về Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh về Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025; công văn số 1039/STTTT-TTBCXB ngày 02/8/2022 về tuyên truyền cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 73/KH-STTTT ngày 09/5/2023 Triển khai thực hiện Đề án “Truyền thông về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023–2025”.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- *Về rà soát TTHC*: Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023 Sở Thông tin và Truyền thông có 02 thủ tục hành chính cần rà soát:

- + Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in
- + Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in

Qua rà soát 02 thủ tục hành chính trên được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố tại Quyết định số 2291/QĐ-BTTTT ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh Bắc Giang công bố tại Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông. Trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện sửa đổi mẫu đơn của thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in và xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in và bổ sung Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in (trước đây trong mẫu tờ khai cũ Sở TT&TT xác nhận trực tiếp vào tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in, hiện nay theo mẫu tờ khai mới đã bỏ xác nhận của Sở mà làm Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in riêng theo các mẫu số 08,09,10 Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐCP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

Thời gian giải quyết của 02 thủ tục hành chính trên là 03 ngày tuy nhiên Sở đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết xuống còn 02 tại Quyết định số 3130/QĐUBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời hạn giải quyết trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; các thủ tục hành chính trên đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước và quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; đảm bảo tính hợp lý của một thủ tục hành chính; trình tự, cách thức, hồ sơ, thời hạn, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với điều kiện của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân với chi phí thấp nhất, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính được quy định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước đối với cấp hành chính theo quy định của pháp luật; mẫu đơn, tờ

khai rõ ràng, ngắn gọn, hợp lý thực sự cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính, các thủ tục hành chính được ban hành đảm bảo tính pháp lý theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP. Từ những lý do trên, Sở Thông tin và Truyền thông không có đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đưa ra phương án đơn giản hóa các TTHC.

Năm 2024 thực hiện kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024. Sở Thông tin và Truyền thông có 02 thủ tục hành chính thực hiện rà soát (*Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh*). Sở sẽ thực hiện rà soát theo đúng kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

- *Về Công bố thủ tục hành chính*: Trong năm 2023, 2024 Chủ tịch UBND tỉnh ký 04 Quyết Định về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, các danh mục thủ tục hành chính đều được trình theo đúng quy định.

+ Quyết Định số 79/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 08/7/20223 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 16/04/2024 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Việc công khai thủ tục hành chính*: Hiện tại Sở Thông tin và Truyền thông có 37 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và 37 TTHC đã được đăng tải trên cổng dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở; 01 bản niêm yết tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng quy định về công khai thủ tục hành chính về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để tổ chức, cá nhân nắm được.

- *Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính*: Tất cả các hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đều được thực hiện số hóa, 100% kết quả giải quyết TTHC tại số đều thực hiện ký số.

- Kết quả việc thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC: Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến 20/05/2024, Sở không nhận được kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức đối với TTHC.

- *Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*:

+ Việc cập nhật sổ sách theo dõi tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Sở thực hiện đúng các quy định về việc cập theo sổ sách theo dõi việc giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân.

+ Việc bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại bộ phận một cửa: Hiện Sở TT&TT đã bố trí 01 công chức có trình độ đại học phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở. Công tác giải quyết các thủ tục hành chính của Sở thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Nhà nước. Cán bộ trực tiếp làm việc tại bộ phận một cửa có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có thái độ hòa nhã, hướng dẫn tận tình cho các tổ chức, công dân khi đến làm việc nên tạo được sự hài lòng cho tổ chức, công dân.

+ Việc chi trả, chế độ chính sách cho công chức trực tại Bộ phận một cửa: Sở TT&TT thực hiện đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh Bắc Giang về chế độ chi trả cho cán bộ một cửa.

+ Về kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Sở Thông tin và Truyền thông giải quyết thủ tục hành chính 100% đúng và trước hạn (*chi tiết tại phục lục I*).

- *Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ:* Hiện nay Sở có tổng số 37 thủ tục hành chính đều thực hiện giải quyết trên môi trường điện tử, đạt tỷ lệ 100%.

- Về triển khai dịch vụ công trực tuyến: Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 10/03/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông có 37 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- *Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Chương V, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ:* Thực hiện Kế hoạch số 6478/KHUBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023 trong năm 2023 Sở đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao (*có báo cáo 472/BC-STTTT ngày 01/12/2023 về Kết quả đánh giá giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công*).

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- *Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:* UBND tỉnh ký ban hành Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông (*thay thế Quyết định số 386/2016/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang*). Sở ban hành Quyết định số 01/QĐ-STTTT ngày 03/01/2023 ban hành Quy chế làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang.

- *Về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở:* Sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2024 - 2026 tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 30/03/2024. Sở đang triển khai thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm của cán bộ, công chức theo đề án phê duyệt.

*- Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:*

Năm 2023, UBND tỉnh giao biên chế hành chính, sự nghiệp tại Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và Sở ban hành Quyết định số 463/QĐ-STTTT ngày 20/12/2022 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2023: 51 chỉ tiêu (27 biên chế hành chính, 04 HĐLĐ theo Nghị định số 111/NĐ-CP, 20 biên chế sự nghiệp và 10 HĐLĐ đơn vị sự nghiệp); đã thực hiện: 53 chỉ tiêu (26 biên chế hành chính, 04 HĐLĐ 111; 18 biên chế sự nghiệp, 05 HĐLĐ đơn vị sự nghiệp).

Năm 2024, UBND tỉnh giao biên chế hành chính, sự nghiệp tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và Sở ban hành Quyết định số 677/QĐ-STTTT ngày 20/12/2023 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2023: 51 chỉ tiêu (27 biên chế hành chính, 04 HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ, 20 biên chế sự nghiệp); đã thực hiện: 53 chỉ tiêu (26 biên chế hành chính, 04 HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ; 18 biên chế sự nghiệp, 05 HĐLĐ đơn vị sự nghiệp).

Ban hành Quyết định số 325/QĐ-STTTT ngày 15/9/2021 về Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, lao động thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang.

*- Việc tham mưu sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Việc thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ:* Hiện nay sở đang thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo đề án được phê duyệt. Sở đã ban hành báo cáo số 74/BC-STTTT ngày 08/03/2024 về Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông; báo cáo số 66/BC-STTTT ngày 29/02/2024 về Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông; Tờ trình số 06/TTR-STTTT ngày 20/02/2024 về Đề nghị phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Thông tin và Truyền thông; Đề án số 02/ĐA-STTTT ngày 20/02/2024 Về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Thông tin và Truyền thông.

*- Về Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, ban và đơn vị trực thuộc. Số lượng cấp phó của các tổ chức bên trong của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:* Số lượng vị trí cấp trưởng, cấp phó phòng các phòng chuyên môn có 16 người trong đó có 05 cấp trưởng, 10 cấp phó; đơn vị trực thuộc (Trung tâm CNTT&TT) có 04 cấp phó, cụ thể:

Số lượng vị trí cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn:

- + Văn phòng: 01 Chánh văn phòng, 02 phó Chánh Văn phòng
- + Phòng Công nghệ thông tin: 01 Trưởng phòng, 02 phó phòng
- + Thanh tra: 01 Chánh Thanh tra, 02 phó Chánh Thanh tra
- + Phòng Bưu chính viễn thông: 01 Trưởng phòng, 01 phó phòng
- + Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản: 01 Trưởng phòng, 03 phó phòng

Số lượng vị trí cấp trưởng, cấp phó phòng đơn vị Sự nghiệp:

- + Giám đốc Trung tâm CNTT&TT: 01

+ Phó Giám đốc Trung tâm CNTT&TT: 03

+ Các phòng thuộc Trung tâm CNTT&TT: Phòng ATTT (01 phó phòng phụ trách); Phòng Nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo (02 phó phòng, 01 phó phòng phụ trách); Phòng Hành chính – Dịch vụ (01 phó phòng phụ trách). Hiện tại, các phòng thuộc Trung tâm thiếu cấp trưởng.

*(Báo cáo số 66/BC-STTTT ngày 29/02/2024 về Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông)*

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- *Việc sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cập nhật thông tin trên phần mềm khi có thay đổi:* Sở bố trí 01 Công chức quản lý phần mềm quản lý cán bộ, công chức. Thường xuyên cập nhật thông tin trên phần mềm khi có thay đổi.

- *Về thực hiện Đề án vị trí việc làm:* Theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở có 23 vị trí việc làm, tương ứng với 31 biên chế (*nhóm lãnh đạo quản lý điều hành 6 vị trí, tương ứng 13 biên chế; Nhóm chuyên môn nghiệp vụ 14 vị trí, tương ứng với 14 biên chế; Nhóm phục vụ hỗ trợ 03 vị trí, tương ứng với 04 biên chế*). Sở đang tiến hành sắp xếp, bố trí công chức, người lao động theo đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo; các vị trí việc làm đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- *Về đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, CV:* Giám đốc Sở thường xuyên chú ý quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trong năm 2023, 2024 Sở ban hành kế hoạch số 13/KH-STTTT ngày 10/01/2023 về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023; 09/KH-STTTT ngày 12/01/2024 về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, trong năm 2023 Sở đã cử 04 công chức tham gia đào tạo thạc sỹ và chương trình quản lý nhà nước chuyên viên chính (*báo cáo số 77/BC-STTTT ngày 13/4/2024 Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức giai đoạn 2021-2023 của Sở Thông tin và Truyền thông*).

- *Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức:* Lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ công việc, chi tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào các dịp lễ, tết.

*Việc thực hiện kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; tinh giản biên chế:*

Năm 2023, Sở Ban hành Kế hoạch số 01/KH-STTTT ngày 03/01/2023 về việc Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2023, trong năm đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 vị trí công chức theo đúng kế hoạch (*công văn số 1672/STTTT-VP ngày 07/11/2023*).

Năm 2024, Sở ban hành kế hoạch 01/KH-STTTT ngày 02/01/2024 về Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2024, trong đó Luân chuyển cán bộ, lãnh đạo

quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở theo Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang từ 1 đến 2 vị trí và sẽ thực hiện trong năm 2024.

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; duy trì thực hiện văn hóa công sở, chấp hành các quy định về thời giờ làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ: Nhằm tổ chức, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương Sở đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, quy định rõ chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân, vị trí gắn với trách nhiệm được giao làm cơ sở để xem xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; Chỉ thị 26/CTTTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công văn số 1937-CV/TU ngày 29/7/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện nghiêm các quy định thời gian làm việc và quy định không uống rượu, bia; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/1/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan; Công văn số 656/UBND-GT ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện chức trách nhiệm vụ; Công văn số 2075/UBNDTH ngày 11/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước;... Sở đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-STTTT ngày 12/01/2022 về việc thành lập tổ kiểm tra công vụ Sở Thông tin và Truyền thông; Thông báo số 03/TB-STTTT ngày 13/01/2022 về việc công khai số điện thoại đường dây nóng của Sở Thông tin và Truyền thông

- Năm 2023 thực hiện Kế hoạch 05/KH-TKTCV ngày 12/01/2023 của Tổ kiểm tra công vụ tỉnh Bắc Giang về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công vụ năm 2023. Sở đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-STTTT ngày 16/01/2023 về Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023, công văn số 1712/STTTT-VP ngày 10/11/2023 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ. Sở đã thực hiện kiểm tra 18 lần việc chấp hành giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại tất cả các phòng, đơn vị và chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính tại báo cáo 473/BC-STTTT ngày 01/12/2023 về kết quả kiểm tra công vụ năm 2023.

- Năm 2024 thực hiện Kế hoạch số 12/KH-TKTCV ngày 18/01/2024 của Tổ kiểm tra công vụ về tổ chức thực hiện các biện pháp về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ công vụ năm 2024. Sở đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-STTTT ngày 18/01/2024 về kiểm tra công vụ năm 2024, trong Quý I năm 2024 Sở đã thực hiện kiểm tra kiểm tra việc chấp hành giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 03 lượt tại tất cả các phòng, đơn vị của Sở. Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện cán bộ, công

chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính tại báo cáo 85/BC-STTTT ngày 15/03/2024 về kết quả kiểm tra công vụ Quý I năm 2024.

## **5. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số**

### *5.1 Hoạt động chính quyền số*

- Số dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt tỷ lệ: 8/37 thủ tục.

- Số hồ sơ được xử lý hoàn toàn dưới dạng trực tuyến/tổng hồ sơ giải quyết dịch vụ công, đạt tỷ lệ  $232/232 = 100\%$ .

- Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp là 37 thủ tục/37 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên DVC trực tuyến toàn trình, đạt tỷ lệ 100%.

- Số giao dịch thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia/ tổng số giao dịch thanh toán của cổng dịch vụ công, đạt tỷ lệ: 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa bao gồm: tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt:  $260/260 = 100\%$ , tỷ lệ TTHC số hóa kết quả giải quyết đạt:  $260/260 = 100\%$ .

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử đạt: 100% (trừ văn bản mật).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.

- Số lượng báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của cơ quan đã thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh/tổng số báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của cơ quan phải thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo theo quy định, đạt tỉ lệ:  $1/1 = 100\%$ .

- Số hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý/tổng số hoạt động kiểm tra hành chính của cơ quan: Không.

- Số công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản/tổng số công chức của cơ quan, đạt tỉ lệ:  $53/53 = 100\%$ .

### *5.2 Đảm bảo an toàn an ninh thông tin*

- Số hệ thống thông tin của cơ quan hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin/tổng số hệ thống thông tin của cơ quan: 13/13.

- Số hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ/ tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt hồ sơ cấp độ: 13/13 hệ thống đáp ứng 1 phần các phương án bảo đảm an toàn thông tin.

### *5.3. Kết quả đầu tư cho chuyển đổi số*

- Tổng dự toán được giao cho chuyển đổi số năm 2023: 53.345 triệu đồng.

- Tổng dự toán được giao cho chuyển đổi số năm 2024: 47.678 triệu đồng.

- Tổng kinh phí đã thực hiện chi cho chuyển đổi số đến thời điểm báo: Năm 2023, kinh phí chi cho Chuyển đổi số là 53.345 triệu đồng. Từ tháng 1/2024 đến nay, Sở đang thực hiện các trình tự, thủ tục để thực hiện các nhiệm vụ, dự án về Chuyển đổi số.

### *5.4. Việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO*

Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng, duy trì và áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan theo đúng tinh thần Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng lên phiên bản tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 của các Sở, ngành, cơ quan.

Ngày 05/11/2019 Ban Chỉ đạo ISO tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 1386/QĐ-BCĐ về việc công nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 của Sở Thông tin và Truyền thông.

100% các TTHC của Sở được xây dựng quy trình ISO và thực hiện tuân thủ đúng các bước trong quy trình cũng như yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015.

Trong năm 2023, để thực hiện áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Sở đã ban hành các văn bản như sau: Kế hoạch số 126/KH-STTTT ngày 26/12/2022 về Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2023 trong kế hoạch đề ra các nhiệm vụ và phân công thực hiện cho các đơn vị thực hiện để duy trì, cải tiến hệ chất lượng của Sở, Quyết định số 03/QĐ-STTTT ngày 03/01/2023 về mục tiêu chất lượng năm 2023, Kế hoạch số 05/KH-STTTT ngày 06/01/2023 về kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023, Kế hoạch số 103/KH-STTTT ngày 02/8/2023 về việc xem xét của lãnh đạo và đã thực hiện xem xét của Lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng vào ngày 07/8/2023, Quyết định số 328/QĐ-STTTT ngày 02/8/2023 về thành lập đoàn đánh giá nội bộ, ban hành Chương trình, Kế hoạch đánh giá nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ tất cả các phòng, đơn vị của Sở ngày 24/8/2023; Kế hoạch số 06/KH-STTTT ngày 06/01/2023 giải quyết rủi ro và cơ hội năm 2023, công văn số 29/STTTT-VP ngày 09/01/2023 về báo cáo và xây dựng mục tiêu chất lượng theo quy trình ISO 9001:2015.

Tại Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Về việc phê duyệt và công bố xếp hạng kết quả xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện năm 2023 Sở Thông tin và Truyền thông xếp loại “Tốt”.

Trong năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai Kế hoạch số 138/KH-STTTT ngày 15/12/2023 về Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2024, trong kế hoạch đề ra các nhiệm vụ và phân công thực hiện cho các đơn vị thực hiện để duy trì, cải tiến hệ chất lượng của Sở, Quyết định số 03/QĐ-STTTT ngày 12/01/2024 về “Chính sách chất lượng” theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Thông tin và Truyền thông, Quyết định số 04/QĐ-STTTT ngày 12/01/2024 Về Mục tiêu chất lượng năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 10/KH-STTTT ngày 12/01/2024 về thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2024, Kế hoạch số 17/KH-STTTT ngày 16/01/2024 giải quyết rủi ro và cơ hội năm 2024, công văn số 93/STTTT-VP ngày 18/01/2024 về báo cáo và xây dựng mục tiêu chất lượng theo quy trình ISO 9001:2015.

**6. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo**

## **Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch chuyển đổi số, Kế hoạch thực hiện ISO năm 2024.**

### *6.1. Nhiệm vụ được giao tại kế hoạch cải cách hành chính:*

- *Chủ trì, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan báo, đài cấp tỉnh; Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp: Hằng tháng, Sở ban hành văn bản chỉ đạo Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn; hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.*

Sở ban hành Công văn số 1037/STTTT-TTBCXB ngày 25/7/2023 đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội tin học tỉnh Bắc Giang, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tích cực vận động, tuyên truyền các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh truy cập và tra cứu thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước về các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của công tác cải cách hành chính, việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; ý nghĩa của Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, cơ quan, đơn vị và các địa phương; tăng cường tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp nắm được lợi ích và cách thức khi truy cập vào các Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan nhà nước để lấy thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

Một số tin, bài tiêu biểu: Hai tỉnh Bắc Giang, Hậu Giang chia sẻ kinh nghiệm cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; nỗ lực nâng hạng chỉ số PAPI; Khẩn trương ban hành quy định, hướng dẫn thi hành các Luật, pháp lệnh đã có hiệu lực; PAPI Bắc Giang 2023 - Nhiều chỉ số tăng thứ hạng; Chỉ thị số 26 – Bước chuyển căn bản về chính quyền phục vụ tại các địa phương; Xây dựng chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; Bắc Giang giảm 17 đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp; Bắc Giang: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ngay từ đầu năm; Bắc Giang: Hoàn thành các đề án vị trí việc làm trong tháng 3/2024; Huyện Tân Yên: Phấn đấu nâng cao chỉ số chuyển đổi số; ; Xây dựng, triển khai chuyển đổi số năm 2024; Tập trung sắp xếp đơn vị hành chính; Bắc Giang tập trung cho việc số hóa dữ liệu; Chiến lược thu hút FDI thành công của Bắc Giang: 1 không, 2 ít, 3 cao và 5 sẵn sàng; Tân Yên: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2024 với phương châm “3 dám”, “3 hơn”, “5 rõ”; Tốc độ tăng trưởng kinh tế Bắc Giang dẫn đầu cả nước trong năm 2023; Bắc Giang: Huyện Việt Yên lên thị xã trước kế hoạch gần 1 năm; Bắc Giang vươn lên vị trí thứ 4 về thu hút FDI trên cả nước; Hội nghị công bố đơn vị đạt chuẩn chính quyền thân thiện năm 2023 tại Bắc Giang; Xây dựng TP Bắc Giang phát triển nhanh, bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh; Bắc Giang: Bí quyết của sự tăng trưởng; Hải quan Bắc Giang: Chủ động nắm bắt, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp; Bắc Giang: Huyện Việt Yên bút phá, dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính; Bắc Giang: 34 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không

sử dụng hồ sơ giấy; Bắc Giang: Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh từ thực chất; Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;...

- *Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý:*

Sở Thông tin và Truyền thông đã tích cực tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số. Công tác đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được tăng cường, cơ bản đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ.

- *Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh:*

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố xây dựng dự thảo, trình chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, 2024 (*Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2023; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2023*).

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền thường xuyên, liên tục, kịp thời, đầy đủ các hoạt động CCHC của đơn vị mình. Qua đó, góp phần huy động sự tham gia, góp ý của người dân, tổ chức trong triển khai và giám sát quá trình thực hiện CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC); đồng thời khuyến khích người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực hoặc chưa hiệu quả của tổ chức và cá nhân trong thực hiện CCHC; góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về CCHC, chủ động đổi mới, sáng tạo; linh hoạt vận dụng phù hợp các giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả trong công tác CCHC.

- *Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính:* Hằng năm sở đều thực hiện cung cấp tài liệu kiểm chứng, chấm điểm các tiêu chí thành phần Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính trên phần mềm chấm điểm của Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

6.2. *Nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số:*

*(Kết quả chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

**7. Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, kiến nghị của đợt kiểm tra trước (Thông báo số 237/TB-TKT1 ngày 25/6/2020 của Tổ kiểm tra số 1 về Kết luận Kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử tại Sở Thông tin và Truyền thông).**

Thực hiện Thông báo kết luận số 237/TB-TKT1 ngày 25/06/2020 của Tổ kiểm tra số 1 về việc thông báo kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông đã có báo cáo 252/BC-STTTT ngày 19/11/2020 về Kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong

kết luận kiểm tra công tác CCHC, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT, xây dựng CQĐT năm 2020 như sau:

*7.1. Tồn tại, hạn chế công tác cải cách hành chính:* Sở có 04 tồn tại, hạn chế

Chưa ban hành kế hoạch, giải pháp đẩy mạnh chỉ số cải cách hành chính theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Một số vị trí bố trí công chức chưa đúng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 28/6/2017.

Việc niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng Dịch vụ công còn chưa đầy đủ (công khai 36/38 TTHC) trên Cổng dịch vụ công tỉnh. Còn tình trạng công khai chưa chính xác thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; một số TTHC chưa cập nhật đầy đủ thành phần hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quyết định công bố.

Về văn hóa công sở: Việc thực hiện quy định về đeo thẻ công chức khi thực hiện nhiệm vụ chưa thường xuyên; chưa niêm yết danh sách, chức vụ công chức trước cửa phòng đối với phòng làm việc có từ 02 người trở lên.

*Khắc phục tồn tại hạn chế của Sở:* Sở đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-STTTT ngày 10/7/2020 về duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) Sở Thông tin và Truyền thông năm 2020 và những năm tiếp theo.

Sở đã rà soát lại cơ cấu vị trí làm và cơ cấu ngạch công chức và Sở sẽ thực hiện theo đúng Hướng dẫn số 262/HD-SNV ngày 28/10/2020 Sắp xếp, kiện toàn các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện ra soát và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và nội dung của thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quyết định công bố.

Làm lại thẻ cán bộ, công chức cho toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan và thực hiện đúng quy định về đeo thẻ công chức khi thực hiện nhiệm vụ; Sở đã thực hiện niêm yết danh sách, chức vụ công chức trước cửa phòng đối với phòng làm việc có từ 02 người trở lên.

*7.2. Tồn tại, hạn chế công tác thực hiện ISO:* Sở có 01 tồn tại, hạn chế

Sở Thông tin và Truyền thông chưa thực hiện việc phân tích nhận diện, đánh giá rủi ro và kế hoạch giải quyết rủi ro theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN 9001:2015.

*Khắc phục tồn tại hạn chế :* Ngày 10/7/2020 Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-STTTT về hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội (có kế hoạch kèm theo).

*7.3. Tồn tại, hạn chế thực hiện ứng dụng CNTT:*

Nhiệm vụ triển khai các phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công tỉnh vẫn còn nhiều lỗi, thiếu tính năng, chưa thực sự tiện ích.

*Khắc phục tồn tại hạn chế :* Sở Thông tin và Truyền thông đã yêu cầu các nhà

thầu khắc phục các lỗi, các tính năng trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, phần mềm MCDT, Công thông tin điện tử cho tiện ích hơn.

## **8. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế**

### **8.1. Ưu điểm**

Sở đã tổ chức triển khai toàn diện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch CCHC đã đề ra. Thực hiện quy hoạch, luân chuyển, đánh giá và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao. Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, từng bước hiện đại hóa hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong thực hiện các TTHC...;

Sở đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa tuyên truyền cải cách hành chính thành nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng thành chuyên trang chuyên mục; bám sát công tác cải cách hành chính nhà nước gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể của tỉnh, của các địa phương, đơn vị để phản ánh.

Những tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại Thông báo số 237/TB-TKT1 ngày 25/6/2020 của Tổ kiểm tra số 1 về Kết luận Kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử tại Sở Thông tin và Truyền thông đã được Sở triển khai và khắc phục triệt để.

### **8.2. Hạn chế**

Việc triển khai hướng dẫn thực hiện văn bản của trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số tại một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, trung ương còn khó khăn, không trùng khớp thông tin như: CSDL Hộ tịch điện tử và CSDL Quốc gia về dân cư để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

Nhận thức, thói quen của người dân về chuyển đổi số còn chậm; các hoạt động thương mại điện tử ở các vùng nông thôn, miền núi còn chưa phát triển.

Thiếu chuyên gia giỏi về chuyển đổi số, thiếu nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lĩnh vực an toàn thông tin.

Do yêu cầu nghiệp vụ ở một số lĩnh vực đòi hỏi kiến thức sâu và kinh nghiệm công tác; trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số công chức chưa toàn diện nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc thực luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác hằng năm.

## **3. Nguyên nhân**

Việc triển khai hướng dẫn thực hiện văn bản của trung ương, của tỉnh: Các địa phương chưa thực sự quan tâm nghiên cứu, trao đổi các văn bản quy định, hướng dẫn về chuyển đổi số dẫn đến hiệu quả chưa cao; chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức về chuyển đổi số đối với nhân dân ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn nhiều vướng mắc: Do các Bộ, ngành vẫn đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên chưa ổn định dẫn đến việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

Về nhận thức, thói quen của Nhân dân về kỹ năng số: Nhân dân tại các địa bàn vùng nông thôn chưa quan tâm đến chuyển đổi số, chưa thay đổi thói quen để

sử dụng những tiện ích do chuyển đổi số đem lại. Kỹ năng số của người dân, đặc biệt ở một số địa bàn khu vực nông thôn, vùng sâu, khó khăn còn thấp và chưa sử dụng thành thạo tài khoản ngân hàng, mobile money...và người dân chưa có thói quen thanh toán không dùng tiền mặt.

Về nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh về CNTT: Tỉnh chưa có cơ chế đặc thù trong tuyển dụng nhân lực CNTT giỏi làm việc tại CQNN và các cơ sở đào tạo; chất lượng thí sinh thi tuyển vào vị trí CNTT của một số sở, ngành, địa phương chưa đạt yêu cầu. Đầu mỗi cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các cơ quan đơn vị thường là kiêm nhiệm hầu hết không đúng chuyên môn về an toàn thông tin.

Trên đây là báo cáo công tác Công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO và chuyển đổi số tại Sở Thông tin và Truyền thông Bắc Giang gửi Đoàn kiểm tra./.

***Nơi nhận:***

- Đoàn kiểm tra;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Đại Lâm**

**PHỤ LỤC I**  
**THỐNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 5 năm 2024)*

Stt	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết								Tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI
		Trong đó					Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết					
		Tổng số	Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Tiếp nhận trực tiếp	Qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Chưa đến hạn	Tổng số	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung	Trả lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Báo chí	21	18	3			21	21							
2	Bưu chính	02	02				02	02							
3	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	02	02				02	02							
4	Xuất bản in và phát hành	207	206	1			204	204		3	3				
	<b>Tổng số</b>	<b>232</b>	<b>229</b>	<b>4</b>			<b>229</b>	<b>229</b>		<b>3</b>	<b>3</b>				

**PHỤ LỤC II**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỔI SỐ**

Stt	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Kết quả
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Sở TT&TT	96,97%
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Sở TT&TT	77,01%
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác)	Sở TT&TT	100%
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Sở TT&TT	65,23%
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Sở TT&TT	47,19%
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	Sở TT&TT	80,45%; 79,80%; 82,72%
7	Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước)	Sở TT&TT	100%
8	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Sở TT&TT	100%
9	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Sở TT&TT	~20%
10	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Sở TT&TT	0%
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%	Sở TT&TT	~70%
12	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Sở TT&TT	82.5%